TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ X** **TỈNH Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 34/**2019/DS-ST**.**
Ngày**:** 21-10-2019
V/v T chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ X – TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đàm Thị Thanh Loan.

2/ Bà Võ Hân Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, tỉnh Y tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2019/TLST–DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về T chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST–DS ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1972 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 193, ấp Ninh H, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1979 *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1974 *(Xin vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:*

Ông T và bà Q có mua phân bón và thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc của bà như sau:

Tiền phân thuốc trừ sâu: Từ ngày 12/4/2017 đến ngày 23/6/2017 bà chốt sổ còn thiếu số tiền 24.775.000 đồng đến ngày 16/11/2017 ông T có trả được số tiền 4.000.000 đồng còn thiếu lại 20.775.000 đồng.

Tiền thức ăn gia súc heo từ ngày 01/01/2017 đến ngày 02/7/2017 chốt sổ còn thiếu bà 8.805.000 đồng (theo đơn kiện là 10.025.000 đồng nhưng các lần sau ông T lấy thức ăn mà bà không có ghi vào sổ ông T nên ông T không đồng ý vì vậy bà yêu cầu số tiền 8.805.000 đồng). Ông T có gởi lại 01 bao thức ăn với giá tiền 255.000đồng. Như vậy số tiền còn thiếu là 8.550.000đồng.

Vợ chồng ông T mua phân thuốc và thức ăn heo của bà nhằm làm ăn kinh tế trong gia đình. Bà có yêu cầu đòi vợ chồng ông T trả tiền nhiều lần nhưng không trả. Bà không có hứa bao tiêu lúa của ông T gì hết, ông T trình bày là không đúng sự thật. Bởi lẽ khi có bao tiêu với ai thì bà đều có làm hợp đồng bằng giấy tờ.

Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu ông T và bà Q cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền tiền phân thuốc trừ sâu số tiền 20.775.000 đồng và tiền thức ăn gia súc heo số tiền 8.550.000 đồng. Đối với tiền yêu cầu tính lãi suất tại phiên tòa bà không yêu cầu nữa chỉ yêu cầu trả tiền vốn một lần cho bà.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn T trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về số lượng mua phân thuốc trừ sâu và thức ăn heo. Tuy nhiên đối với tiền phân thuốc trừ sâu thì lúc đầu mua phân thuốc của bà P là 10.885.000 đồng thì bà P có hứa bằng miệng với ông (lúc đó chỉ có ông và bà P ngoài ra thì không có người ngoài chứng kiến, nghĩ chổ làm ăn qua lại với nhau từ lâu nên không làm hợp đồng) là sẽ bao tiêu luôn cho ông nhưng đến ngày cắt lúa thì ông có cho bà P hay nhưng không thấy bà P lên cân lúa của ông vì vậy ông bán cho người khác làm ông thất thoát, lỗ. Vì vậy, phần tiền 10.885.000 đồng ông sẽ không trả cho bà P. Còn phần ông mua phân thuốc trừ sâu với số tiền là 13.890.000 đồng mà ông có trả cho bà P 4.000.000đồng như bà P trình bày ông còn thiếu lại 9.890.000 đồng ông đồng ý trả cho bà bà P số tiền này. Vợ chồng ông mua phân thuốc, thức ăn của bà P nhằm phục vụ cho như cầu làm ăn kinh tế trong gia đình. Thời gian ngưng mua phân thuốc và thức ăn heo thì đúng như bà P trình bày.

Nay ông thống nhất trả tiền phân thuốc trừ sâu số tiền 9.890.000 đồng Tiền thức ăn gia sức heo số tiền 8.550.000 đồng nhưng với điều kiện trả từ từ, mỗi năm trả 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên.

** Căn cứ vào đơn đề nghị giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Q lời trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Trần Văn T, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, ông Trần Văn T cũng thừa nhận còn thiếu bà Huỳnh Thị P số tiền thức ăn 8.550.000 đồng, bà P cũng yêu cầu số tiền trên vì vậy đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, còn đối với tiền phân

thuốc trừ sâu bà P và ông T cũng thống nhất số tiền 20.775.000 đồng, tuy nhiên ông T cho rằng bà P có bao tiêu lúa của ông T, nên có mua phân, thuốc của bà P với tổng số tiền là 10.885.000đồng nhưng khi thu hoạch lúa thì bà P không mua nên ông không thống nhất trả số tiền bao tiêu thuốc lần đầu là 10.885.000 đồng, chỉ thống nhất trả cho bà P số tiền 9.890.000 đồng việc thỏa thuận chỉ nói miệng, ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặc khác bà P thì không thừa nhận có việc thỏa thuận bao tiêu nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà P buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trả cho bà Huỳnh Thị P tiền phân thuốc trừ sâu 20.775.000 đồng và tiền thức ăn 8.550.000 đồng tổng số tiền là 29.325.000 đồng và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông T, bà Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn rút lại một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả T tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Q vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt; tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt bà Q nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Q. Tại phiên tòa, bà P trình bày bà rút lại một phần nội dung yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc bà P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của bà P.

[2] Xét về nội dung vụ án: Theo đơn kiện, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà P yêu cầu ông T và bà Q trả tiền phân thuốc trừ sâu số tiền 20.775.000 đồng và tiền thức ăn gia súc heo số tiền 8.550.000 đồng. Còn bị đơn ông T cho rằng hiện nay còn thiếu bà P tiền phân thuốc trừ sâu số tiền 9.890.000 đồng, tiền thức ăn gia súc heo số tiền 8.550.000 đồng, ông thống nhất trả cho bà P số tiền này nhưng với điều kiện trả từ từ, mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên vì gia đình quá khó khăn không có trả năng trả một lần, còn đối với tiền phân thuốc trừ sâu thì lúc đầu mua phân thuốc

của bà P là 10.885.000 đồng thì bà P có hứa bằng miệng khi cắt lúa sẽ mua lúa của ông nhưng khi cắt lúa bà P không mua lúa vì vậy ông không đồng ý trả khoản tiền bao tiêu thuốc này cho bà P.

Xét thấy, nguyên đơn bà P yêu cầu nêu trên có cung cấp cho Tòa án sổ ghi tiền thức ăn heo của ông T từ ngày 09/1/2017 đến ngày 02/7/2017, đồng thời phía ông T cũng cung cấp cho Tòa án 01 sổ mua thức ăn heo phía bà P ghi đưa cho ông tổng số tiền mua là 22.805.000 đồng (Bút lụt số 09, 26), còn ông T cũng cho rằng tổng số tiền mua thức ăn 22.805.000 đồng trả hết 14.000.000 đồng và

01 bao thức ăn còn thừa giá là 255.000 đồng còn lại số tiền 8.550.000 đồng, hai bên cũng đã thừa nhận và thống nhất đúng như số tiền đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định phía ông T và bà Q còn thiếu tiền thức ăn của bà P là 8.550.000 đồng.

Đối với số tiền mua phân thuốc trừ sâu nguyên đơn bà P yêu cầu có cung cấp cho Tòa án sổ ghi tiền phân thuốc của ông T từ ngày 18/4/2017 đến ngày 11/6/2017, đồng thời phía ông T cũng cung cấp cho Tòa án 01 sổ mua phân thuốc phía bà P ghi đưa cho ông, sau khi xem xét đối chiếu sổ sách của 02 bên cung cấp cho Tòa án hoàn toàn phù hợp giống nhau tổng số tiền là 25.660.000 đồng phía ông T có gửi lại 20 gói lét 700.000 đồng và 01 Boxim 185.000 đồng (Bút lụt số 08, 30, 32). Sau khi cấn trừ còn lại số tiền 24.775.000 đồng đến ngày 16/11/2017 ông T có trả cho phía bà P số tiền 4.000.000 đồng, còn lại 20.775.000 đồng. Tuy nhiên theo ông T cho rằng tiền phân thuốc trừ sâu thì lúc đầu mua phân thuốc của bà P là 10.885.000 đồng thì bà P có hứa bằng miệng khi thu hoạch lúa sẽ mua lúa của ông T nhưng khi cắt lúa bà P không mua lúa vì vậy ông không đồng ý trả khoảng tiền bao tiêu thuốc này, chỉ thống nhất trả cho bà P phần tiền phân thuốc trừ sâu còn lại là 9.890.000 đồng. Xét thấy việc ông T cho rằng có thỏa thuận miệng, việc bà P hứa bao tiêu lúa cho ông nhưng ngoài lời trình bày ra ông không có căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, bà P cũng không thừa nhận. Đối với ý kiến của ông T cho rằng việc bà P hứa bao tiêu lúa cho ông có ông Liêm biết, Tòa án có xác minh ghi ý kiến ông Nguyễn Thanh Liêm là Trưởng ban nhân dân ấp Mỹ Tường 1 thì ông Liêm cho rằng việc thỏa thuận giữa 02 bên thì ông không có chứng kiến, ông chỉ nghe ông T nói lại là bà P có bao tiêu lúa của ông T khi cắt. Vì vậy, lời trình bày của ông T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Như vậy, sau khi mua bán vợ, chồng ông T không thanh toán tiền mua hàng cho bà P là vợ chồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó bà P yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trả tiền phân thuốc trừ sâu 20.775.000 đồng và tiền thức ăn gia súc heo 8.550.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của ông T:Ông T yêu cầu được trả dần số tiền mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn thiếu vì gia đình quá khó khăn không có trả năng trả một lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà

Phượng không đồng ý cho trả dần số tiền này cho bà P nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về lãi suất: Nguyên đơn bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà Q phải chịu là 1.466.250 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, mễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà P tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trả tiền lãi suất đối với số tiền thức ăn và tiền phân thuốc trừ sâu còn thiếu.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trả số tiền thức ăn gia súc heo còn thiếu là 8.550.000 đồng và 20.775.000 đồng tiền phân thuốc trừ sâu. Tổng số tiền là 29.325.000 đồng.

Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trả cho bà Huỳnh Thị P tiền phân thuốc trừ sâu 20.775.000 đồng *(Hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* và tiền thức ăn gia súc heo là 8.550.000 đồng *(Tám triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng)*. Tổng số tiền là 29.325.000đồng *(Hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bà P yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông T, bà Q còn phải trả lãi cho bà P theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng Q cùng phải chịu án phí là 1.466.250 đồng *(Một triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng)*.

Bà Huỳnh Thị P không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 987.000 đồng *(Chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0005213 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã X, tỉnh Y.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên

tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã X;
- Chi cục THADS thị xã X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Y;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh